

BÀN VỀ KHÁI NIỆM "TÀI LIỆU QUÝ HIẾM"

TRẦN PHƯƠNG LAN

1. Tài liệu là gì?

Tài liệu là phương tiện bảo đảm thông tin cho quản lý và sản xuất. Theo nghĩa rộng, tài liệu cần thiết cho mọi lĩnh vực hoạt động xã hội loài người, giúp loài người ghi nhớ những tri thức và kinh nghiệm trong quá trình sống, làm việc và đấu tranh bảo vệ quyền lợi của mình. Tài liệu hình thành khi các ký tự, chữ viết xuất hiện.

Trong xã hội nô lệ, khi nhà nước đầu tiên của giai cấp chủ nô ra đời, lúc đó giai cấp chủ nô cần chữ viết để ghi chép những số liệu đơn giản đầu tiên, như thống kê số lượng nông nô, ghi sản phẩm thừa, ghi nợ, ghi quyền sở hữu... Thực ra, sự ghi chép đó đã có từ cuối thời kỳ cộng sản nguyên thủy để ghi chép số thú săn bắt được và hoa quả dư thừa mà cả bộ lạc dùng không hết trong ngày và ghi chép các nhu cầu tính toán khác. Đến khi nghề chăn nuôi và nghề trồng trọt xuất hiện thì nhu cầu ghi chép ngày càng lớn, trồng trọt xuất hiện thì nhu cầu ghi chép ngày càng lớn, vì lẽ của cải trong xã hội tăng thêm đã đưa lại sự giàu có cho xã hội, và qua đó xuất hiện một nền văn minh cổ xưa là chữ viết, sau đó tài liệu được hình thành.

Việc ghi chép của xã hội loài người nối tiếp vào các thời kỳ sau, phát triển cùng với sự phân ngành sản xuất trong xã hội và cải tiến kỹ thuật văn phòng. Những ký tự ban đầu thường được thể hiện dưới dạng biểu tượng trên cát, trên vỏ, lá cây. Dần dần, loài người sản xuất ra các vật mang tin mới, như thạch cao, đất nung... Hiện nay, loài người còn lưu giữ được các

kho tài liệu đất nung khổng lồ tại các triền sông Luống Hà vùng Trung Cận Đông. Nhưng nói chung, ngoài tài liệu có vật mang tin như vậy, hiện nay hầu như các nước không còn lưu giữ được tài liệu thời kỳ nô lệ, mà phổ biến chỉ còn tài liệu thời kỳ phong kiến.

Hiện nay, có rất nhiều quan điểm khác nhau được đưa ra để định nghĩa về tài liệu. Nhưng chung quy tài liệu được hiểu như một vật mang tin có chứa thông tin và các thông tin có trong tài liệu được mã hoá dưới dạng vật chất nhất định. Hai yếu tố vật mang tin và thông tin trong tài liệu có mối quan hệ biện chứng với nhau, trong đó nội dung của thông tin có trong tài liệu đó đóng vai trò quyết định tới giá trị của tài liệu.

Theo ngành khoa học lưu trữ, giá trị của tài liệu là khả năng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng thông tin tài liệu của con người đối với các mặt hoạt động xã hội. Trong xã hội có rất nhiều lĩnh vực hoạt động, do vậy giá trị của tài liệu cũng đa dạng và được tổ hợp thành các nhóm khác nhau. Về mặt lý luận cũng như trong thực tiễn công tác lưu trữ, người ta chia giá trị tài liệu ra làm hai nhóm chính là: Giá trị thực tiễn và giá trị lịch sử.

Giá trị thực tiễn của tài liệu là khả năng phục vụ sử dụng thông tin của tài liệu cho các hoạt động hiện hành trong xã hội như: hoạt động về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, kỹ thuật. Ở nhiều nước, giá trị thực tiễn của tài liệu được gọi là giá trị hiện hành, tức giá trị phục vụ thông tin cho các hoạt động đang diễn ra trong xã hội.

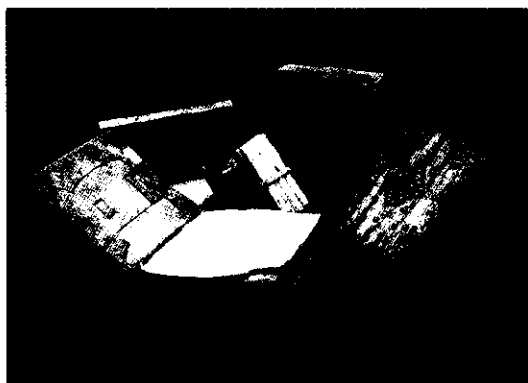
Giá trị lịch sử của tài liệu là khả năng đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin tài liệu cho việc nghiên cứu quá khứ, nghiên cứu lịch sử. Để xem xét đánh giá những vấn đề của xã hội đã qua, đương nhiên các nhà nghiên cứu phải sử dụng nhiều tư liệu, như khai thác thông tin trong các sách ở thư viện, đọc sách báo, hồi ký.

Như vậy chúng ta thấy rõ rằng bản chất của tài liệu chính là kết quả của quá trình lao động sáng tạo của con người tạo ra. Nó là nhân tố quan trọng để thúc đẩy xã hội tiến lên thông qua sự kế thừa những tri thức hay kinh nghiệm từ đời này sang đời khác, từ thế hệ này, sang thế hệ khác. Và con người muốn xây dựng xã hội mới phải biết tiếp thu những tri thức đã tích lũy trong sách báo và áp dụng một cách sáng tạo vào thực tại.

2. Hiểu thế nào là tài liệu quý hiếm?

Hiểu rõ về tài liệu, giá trị thực tiễn và giá trị lịch sử của tài liệu, vậy còn tài liệu quý hiếm thì được hiểu như thế nào?

Trong cuộc sống thường ngày, những từ như: Quý, Hiếm luôn được nhắc đến trong giao tiếp của con người. Khi muốn diễn tả, đề cập tới những thứ, những vật có giá trị, hoặc những cái cần được coi trọng, cần được bảo vệ... trong cuộc sống, sinh hoạt và làm việc, con người thường dùng từ “Quý” để diễn tả. Ví dụ như: “sức khỏe là vốn quý”, “cuốn sách quý”, “kim loại quý”, “đồ trang sức quý”,... Từ “Quý” được nhắc tới ở mọi lúc, mọi nơi, mọi chỗ. Thậm chí khi đề cập đến những người thuộc tầng lớp trên, có nhiều quyền lực, có nhiều bổng lộc trong xã hội, người ta có thể gọi “quý bà, quý ông, quý ngài, quý cô, quý cậu”... để bày tỏ sự cung kính. Trong thế giới động thực vật, con người ta cũng dùng từ “quý” để chỉ những loài động vật, thực vật có giá trị về mặt nghiên cứu khoa học cũng như trong đời sống của con người như: “Động vật quý, thực vật



Sách quý hiện có tại TVQG Nga, in từ TK 18

quý, loài cây quý, loài thú quý...”.

Từ “Hiếm” cũng luôn được nhắc đến khi nói tới cái gì đó có ít, ít gặp, ít thấy. Mặc dù hai từ này thường đi ghép với nhau, thực tế chúng ta cũng thấy có những thứ thực sự vừa quý vừa hiếm, nhưng có những thứ quý mà không hiếm, có cái hiếm mà không quý.

Tài liệu được coi là quý có nghĩa là tài liệu đó phải có giá trị thông tin cao. Tuy nhiên việc xem xét tài liệu quý, có giá trị thông tin hay không còn phụ thuộc vào từng lĩnh vực mà thông tin có trong tài liệu đề cập đến, và giá trị của tài liệu đã đáp ứng nhu cầu của người sử dụng ở mức độ nào.

Ví dụ: Đối với lĩnh vực văn học thì những tài liệu quý là những tác phẩm văn học có giá trị nhân văn, mang tính giáo dục cao, phản ánh được mặt trái của xã hội và giúp cho bạn đọc nhận thức đúng đắn hơn về cuộc sống xã hội xung quanh, luôn giúp con người ta hướng tới những cái thiện...

Trong lĩnh vực y học, những công trình nghiên cứu tìm ra cái mới trong điều trị, chẩn đoán bệnh, giúp con người tránh khỏi những bệnh hiểm nghèo, các phương thuốc giúp điều trị các bệnh vô phương cứu chữa... luôn là những tài liệu quý để thế hệ các nhà nghiên cứu tìm hiểu, học hỏi, kế thừa và lấy đó làm cơ

sở để nghiên cứu ra những cái mới hơn, hữu hiệu hơn.

Trong ngành kinh tế, các tài liệu quý là những tài liệu luôn vạch ra được những phương hướng, hoạch định những chính sách khả thi giúp đẩy mạnh phát triển nền kinh tế nước nhà và đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin của các nhà kinh tế.

Như vậy, tài liệu sẽ chỉ quý với nhóm người này mà có thể không được coi là quý với những nhóm người khác.

Tài liệu hiếm là những tài liệu có số lượng bản rất ít, không đủ đáp ứng nhu cầu của người đọc. Hoặc có thể nói tài liệu hiếm là những tài liệu có thời gian xuất bản quá lâu, hiện nay không xuất bản thêm nữa hoặc xuất bản số lượng ít sẽ trở thành hiếm.

Tài liệu quý hiếm phải là những tài liệu vừa quý lại phải vừa hiếm. Khi xem xét tài liệu quý hiếm chúng ta không chỉ xem xét ở mỗi góc độ quý vì nhiều tài liệu rất quý, rất có giá trị nhưng chúng không hiếm và ngược lại chỉ xem xét ở khía cạnh hiếm mà không đánh giá xem nội dung của nó có thực sự quý, có giá trị hay không thì vẫn chưa đủ. Ở đây chúng ta thấy có mối quan hệ biện chứng giữa quý và hiếm. Một tài liệu được cho là quý hiếm mà được xuất bản với số lượng lớn trên thị trường thì không thể gọi là tài liệu quý hiếm, mặc dù tài liệu đó có giá trị nội dung cao, là kết tinh văn hoá, tri thức của nhân loại, là nền tảng cho sự phát triển của xã hội..., phục vụ đắc lực cho công tác nghiên cứu, học tập của một nhóm đối tượng nào đó. Hoặc ngược lại, tài liệu đó xuất bản số lượng ít nhưng không chứa đựng những thông tin hữu ích, không đáp ứng được nhu cầu tin của người dùng tin thì cũng chỉ là một tài liệu hiếm, chứ không thể gọi là tài liệu quý hiếm được.

Tài liệu chỉ được xem là quý hiếm khi

nó có mối quan hệ biện chứng giữa cái quý và cái hiếm. Mối quan hệ này không thể tách rời vì đánh giá một tài liệu là quý hiếm phải bao hàm cả 2 yếu tố: quý về giá trị nội dung và hiếm vì số lượng bản ít, vì hình thức đặc biệt của tài liệu...

3. Quan điểm về tài liệu quý hiếm?

Hiện nay, có rất nhiều quan điểm được đưa ra khi đề cập tới vấn đề tài liệu quý hiếm:

* *Quan điểm của những người làm việc ở thư viện trong và ngoài nước nhìn nhận về tài liệu quý hiếm như sau:*

- Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh đã coi vốn tài liệu bao gồm sách báo, tạp chí, bản đồ, từ điển... đặc biệt có những loại sách được xuất bản từ thế kỷ 16-18... là những tài liệu quý hiếm như:

Dell'istorria delta china, xuất bản năm 1586

Dictinariumannamiticum Lusitanum... / Alexandre de Rhodes, xuất bản năm 1651

Có các sách chuyên khảo: Đại Nam quốc âm tự vị của Huỳnh Tịnh Của, xuất bản 1875

Bản đồ xưa: Annam đại quốc hoạ đồ; Villages delta Cochinchinois...

Tài liệu về Đông Dương: Souvenir d'Annam, xuất bản 1890; Un a de séjour en Cochinchine, xuất bản 1887...

- Thư viện Quốc gia Việt Nam phân loại vốn tài liệu như: Sách Hán Nôm, sách báo từ thời Pháp thuộc cho đến năm 1954 (gọi chung là sách báo Đông Dương), các Luận án của các tiến sĩ, phó tiến sĩ người Việt Nam được bảo vệ trong và ngoài nước và người nước ngoài bảo vệ tại Việt Nam là tài liệu quý hiếm.

- Thư viện Viện Sử học Việt Nam cũng coi các tài liệu phục vụ công tác nghiên

cứu khoa học về lịch sử được xuất bản từ thời Pháp thuộc đến năm 1954 là những tài liệu quý hiếm ...

- Thư viện Quốc gia nước Cộng hoà Kazakhstan giới thiệu một phòng lưu trữ sách, tư liệu quý hiếm. Đây là phòng lưu trữ lịch sử duy nhất của toàn nước Kazakhstan, hiện đang lưu trữ những thông tin ở dạng viết tay, in ấn; nội dung của chúng là mô tả lịch sử đất nước, con người Kazakhstan. Chúng được thu thập từ khắp nơi trên thế giới. Phòng lưu trữ này có chứa hơn 5,5 triệu đơn vị mang tin ở dạng in, trong số đó có tới 25 nghìn bản viết tay. Trong số chúng có nhiều tác phẩm của các nhà xuất bản ở Kazakhstan, Nga và các nước châu Âu, các bản Phương Đông, những cuốn sách cổ in bằng các thứ tiếng thuộc nhóm Slavơ, thậm chí bằng cả tiếng Triều Tiên... Ví dụ: Cuốn bách khoa toàn thư của thế kỷ 18, những cuốn sách do các Nhà xuất bản nổi tiếng xuất bản như Abaja, Zhambula, Auzzova, những bản cổ viết tay là những viên ngọc quý giá nhất của phòng lưu trữ lịch sử Kazakhstan...

Trên góc độ của những cán bộ thư viện, các cơ quan thông tin – thư viện nêu trên cũng đã nhìn nhận được bản chất giá trị cũng như mức độ quý hiếm của các loại hình tài liệu mà họ đang nắm giữ. Họ cho là quý hiếm vì họ nhìn nhận được giá trị nghiên cứu khoa học, cũng như giá trị thực tiễn của các tài liệu trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Đồng thời mức độ hiếm của nó được đánh giá từ hình thức đến số lượng bản của tài liệu. Như vậy, hiểu theo đúng nghĩa tài liệu quý hiếm thì các nhà thư viện của chúng ta hoàn toàn có lý khi liệt kê những loại tài liệu trên vào diện tài liệu quý hiếm.

* *Quan điểm của những nhà báo khi đề cập đến cụm từ “Tài liệu quý hiếm”:*

- Trong cuộc thi “Những cuốn sách vàng” do Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức lần 2, đã nhắc đến những quyển sách quý hiếm. Quyển đầu tiên là tập ảnh “Annam Tonkin” của tác giả P. Dieulefils (người Đức), viết bằng 3 ngôn ngữ: Pháp, Anh, Đức, 76 trang, khổ 39x29cm. Sách này được xuất bản tại Hà Nội từ đầu thế kỷ 20, năm 1908. Nhà tổ chức và Ban giám khảo cuộc thi đã chấm giải cho cuốn sách vì nó gồm 76 hình ảnh rất quý hiếm về đất nước, con người Việt Nam từ triều đình Huế đến các địa phương. “Bạn đọc đến với Hội sách lần này còn có thể thấy những quyển sách thuộc hàng cổ, hiếm. Chẳng hạn có một bản truyện Lục Vân Tiên in từ năm 1901 tại Sài Gòn. Sách này do Trương Vĩnh Ký chuyển ngữ từ Nôm sang quốc ngữ. Một tác phẩm truyện dài ít người biết của Nguyễn Tuấn tên là Việt, sách dày 509 trang khổ 13x21 in năm 1943”. Trên trang web của Tuổi trẻ Online có bài viết về anh bán thịt ở Hải Dương, tác giả bài viết đã dùng từ quý hiếm để chỉ những cuốn sách xuất hiện trong kho sách của một người “nông dân chính hiệu” nhưng yêu sách này. “Những cuốn anh tâm đắc nhất lại là Từ điển bách khoa Trung Quốc – trọn bộ 120 tập, trong đó hiện anh đang sở hữu 70 tập. Đây là bộ sách quý hiếm của Trung Quốc...”

Trong bài “Tìm sách quý? Hay gõ cửa nhà tư nhân” có đoạn: “Ông Hồ Tấn Phan còn có một tủ sách đặc biệt quý về Huế. Ông khiêm nhường nói rằng mình chỉ có chừng một vạn cuốn, bao gồm sách Hán Nôm, tiếng Pháp, Anh, Latin, Việt Nam là những cuốn vào loại quý hiếm thật sự”, hoặc một đoạn khác trong bài này cũng đề cập đến từ quý hiếm: “Hơn 10.000 cuốn, chủ yếu là sách lâm học, mỹ thuật, khoa học nhân văn và về Huế bằng đủ thứ tiếng, trong đó có những bộ sách quý như bộ hồi ký của

các toàn quyền Đông Dương...”

Tất cả những cuốn sách được mô tả trên đây là những cuốn sách ít được xuất hiện, ít được công chúng biết tới. Nó rất quý vì đã phản ánh được các lĩnh vực đời sống xã hội tại thời điểm mà những cuốn sách đó đề cập đến, hiếm vì không phải các nhà sách, hay mỗi cá nhân nào cũng có được, một phần vì thời gian xuất bản đã lâu, phần vì đến thời điểm hiện tại, không nhiều người còn lưu giữ, thêm nữa việc tái bản những cuốn sách như thế này còn hạn chế.

** Quan điểm của các nhà nghiên cứu trên thế giới:*

Hiện nay, khái niệm tài liệu quý hiếm cũng được các nhà nghiên cứu đề cập tới trong nhiều tài liệu và cũng có nhiều cách hiểu về tài liệu quý hiếm.

Trong tài liệu Quy định về danh mục nhà nước những tài liệu quý, hiếm thuộc Phòng Lưu trữ Liên bang Nga (Ban hành kèm theo Quyết định số 75 ngày 9/10/2001 của Cơ quan Lưu trữ Liên bang Nga) đã đề cập đến khái niệm về tài liệu quý, hiếm: Là những tài liệu có những phẩm chất hay giá trị đặc sắc về tinh thần, thẩm mỹ hoặc về phương pháp tài liệu hoá; đem lại giá trị lịch sử và ý nghĩa văn hoá đặc biệt; là những sản phẩm duy nhất, độc đáo xét về phương diện nội dung và vị trí của chúng trong lịch sử của Nhà nước và xã hội Nga và là những thứ không thể bù đắp và thay thế được trong trường hợp bị tổn thất nếu xét từ góc độ ý nghĩa pháp lý, bút tích và các đặc trưng bên ngoài của chúng.

Từ điển thuật ngữ về Công tác thư viện của Nga, xuất bản năm 1986 - Định nghĩa về Sách quý hiếm: là cuốn sách được bảo quản hoặc xuất bản với số lượng tương đối nhỏ và giữ được giá trị nghệ thuật, khoa học, thư mục và các giá trị khác. Là một bản của xuất bản

phẩm có những dấu hiệu khác thường giúp phân biệt nó với những số bản còn lại của xuất bản phẩm, trang trí đặc biệt bằng tay, có thủ bút của tác giả và đóng bìa cứng đặc biệt.

Trong cuốn *Từ điển giải nghĩa Thư viện học và Tin học Anh - Việt (ALA)* được dịch từ nguyên bản tiếng Anh do Nhà Xuất bản Galen Press Ltd (Mỹ) phát hành đã định nghĩa về sách hiếm (Rare book) như sau: Một quyển sách được ao ước nhưng khó tìm, ít khi hay đôi khi xuất hiện trên thị trường sách cổ, theo truyền thống được liệt kê vào loại sách hiếm là các loại sách như là các sách in cổ ở thế kỷ thứ 15, các sách xuất bản ở Hoa Kỳ trước năm 1800, các ấn bản đầu tiên của các văn bản hay tác phẩm văn học quan trọng, các loại sách đóng bìa quý, các bản duy nhất, các sách quan trọng đối với các hội đoàn; tuy nhiên các mức độ về tính hiếm thì vô số tùy theo nhu cầu của thị trường sách cổ, và từ này càng ngày càng được các thư viện và các trạm ký thác khác dùng một cách dễ dãi hơn. Nhiều cơ sở thuộc loại này thích sử dụng các từ như sưu tập đặc biệt, sưu tập khảo cứu hơn là sưu tập sách hiếm.

Cũng trong cuốn *Từ điển giải nghĩa Thư viện học và tin học Anh - Việt* này đã định nghĩa về Sưu tập sách hiếm như sau: Một sưu tập đặc biệt các tài liệu thư viện được tách rời ra khỏi sưu tập tổng quát vì tính hiếm của nó và thông thường vì tính dễ hư hỏng của nó hay vì giá trị hiện kim hay khảo cứu hiển nhiên của nó.

Ở Việt Nam, chưa thấy một tài liệu nào đề cập đến khái niệm hay định nghĩa về sách hoặc tài liệu quý hiếm, nhưng trong Pháp lệnh Lưu trữ Quốc gia đã nêu: Tài liệu lưu trữ Quốc gia là di sản của dân tộc, có giá trị đặc biệt đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tài liệu lưu trữ Quốc gia là tài liệu có giá trị về chính trị,

kinh tế, quốc phòng, an ninh, ngoại giao, văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ được hình thành trong các thời kỳ lịch sử của dân tộc Việt Nam, trong quá trình hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và các nhân vật lịch sử, tiêu biểu phục vụ việc nghiên cứu lịch sử, khoa học và hoạt động thực tiễn. Mặc dù ở đây Pháp lệnh chỉ đề cập đến các loại hình tài liệu được đưa vào lưu trữ, nhưng thực sự những tài liệu này cũng mang những giá trị đặc biệt, có tầm cỡ quốc gia và cần được lưu trữ lâu dài.

Theo văn bản hướng dẫn của Cục Văn thư, lưu trữ Quốc gia Việt Nam quy định việc lựa chọn và thống kê tài liệu lưu trữ thuộc diện bảo hiểm đã đưa ra tiêu chí về tài liệu quý (Còn gọi là tài liệu có giá trị cao): Là những tài liệu chứa thông tin về các sự kiện, biến cố và hiện tượng đặc biệt của tự nhiên, đời sống xã hội và tư duy, có ý nghĩa nền tảng đối với quản lý nhà nước, kinh tế quốc dân, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, trong quan hệ đối ngoại, nghiên cứu khoa học lịch sử và không thể bỏ khuyết được nếu như bị mất hoặc hư hỏng, xét về ý nghĩa pháp lý và bút tích của chúng.

Tài liệu hiếm: là những tài liệu có giá trị đặc biệt song chỉ có duy nhất một bản, không có bản thứ hai giống nó về nội dung thông tin, phương thức ghi tin và các đặc điểm bề ngoài.

Tóm lại:

Từ những gì trình bày ở trên chúng ta thấy tài liệu quý hiếm là tài liệu có các yếu tố sau:

+ Giá trị của thông tin có trong tài liệu:

- Tài liệu đó phải là những tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hoá, khoa học, xã hội

- Là những tài liệu phản ánh các khía cạnh của đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội và khoa học - kỹ thuật của đất nước trong những giai đoạn lịch sử nhất định.

+ Số lượng bản ít và khó bổ khuyết được nếu như bị mất hoặc hư hỏng, xét về ý nghĩa pháp lý và bút tích của chúng. Hoặc là những tài liệu có niên đại cổ và trên những vật mang tin đặc biệt như: trên lá cây, trên da, trên đất sét...

Qua những phân tích và gợi ý trên, có thể hiểu khái quát Tài liệu quý hiếm là tài liệu có giá trị đặc sắc về các vấn đề lịch sử, văn hoá, xã hội, khoa học, nội dung thông tin bao quát được các sự kiện, biến cố và hiện tượng đặc biệt quan trọng trong cuộc sống; số lượng bản ít, hình thức đặc biệt và khó bổ khuyết được nếu như bị mất hoặc hư hỏng, xét về ý nghĩa pháp lý và bút tích của chúng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ALA – Từ điển giải nghĩa Thư viện học và tin học Anh-Việt (1996), Galen Press Ltd., USA.

2. Di sản văn hoá thành văn trong các thư viện Việt Nam - Hiện trạng và giải pháp (2004), Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ Văn hoá Thông tin, Hà Nội.

3. Đoàn Phan Tân (2001), Thông tin học, Đại học Quốc gia, Hà Nội.

4. Giáo trình lưu trữ (2004), Dùng cho học sinh ngành đào tạo trung học lưu trữ, Văn hoá Thông tin, Hà Nội.

5. Hoàng Sơn Cường (1981), Lịch sử sách, Giáo trình dùng cho học sinh các lớp đại học Thư viện, Trường Cao đẳng nghiệp vụ Văn hoá, Hà Nội.

(Xem tiếp trang 36)

cứu ngày 25 tháng 11 năm 2006.

7. <http://www.uct.edu.vn/thuvien>. - Tra cứu ngày 24 tháng 11 năm 2006.

8. <http://www.vista.gov.vn>. - Tra cứu ngày 25 tháng 11 năm 2006.

9. <http://www.lrc-hueuni.edu.vn/index.asp>. -Tra cứu ngày 24 tháng 11 năm 2006.

Công tác người đọc hay việc tổ chức phục vụ tài liệu cho người đọc là một hoạt động của thư viện nhằm thúc đẩy, phát triển và thỏa mãn nhu cầu, hứng thú đọc của người đọc thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn và cung cấp tài liệu dưới nhiều hình thức. Hiện nay, công tác người đọc luôn được coi là công tác quan trọng nhất trong thư viện. Để đáp ứng ngày càng cao nhu cầu tin của người đọc, cần nâng cao nhận thức, vai trò của người cán bộ thư viện; duy trì và phát huy chất lượng dịch vụ đọc và mượn tài liệu; đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại cho thư viện, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của thư viện để rút ngắn thời gian tìm tài liệu, giảm bớt công sức của cán bộ thư viện đồng thời kích thích nhu cầu đọc, mượn tài liệu của bạn đọc...

Reader services and information provision are important library activities for the promotion, development and meeting the reading needs of the users via various methods including book promotion and material provision. Nowadays, reader services are always considered the most important activity in the library. To meet the growing demand of library users, there is a need for raising awareness on this issue for the library staff and their roles, provision of more modern facilities, application of information technology in library in order to reduce searching time, stimulate reading needs of the users.

BÀN VỀ KHÁI NIỆM...

(Tiếp theo trang 31)

6. **Phan Huy Chú** (1961), *Lịch triều hiến chương loại chí, tập 4*, Viện Sử học, Hà Nội.

7. *Pháp lệnh Thư viện* (2001), Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Các địa chỉ trang web:

8. www.tuoitre.com.vn

9. www.tuoitre.com.vn

10. www.vnexpress.net

11. www.xemsach.com.vn

Hiện nay, có rất nhiều quan điểm khác nhau được đưa ra khi đề cập tới vấn đề tài liệu quý hiếm. Tác giả bài viết đã mạnh dạn đưa ra một số phân tích để góp thêm lời bàn về khái niệm: Thế nào là Tài liệu quý hiếm? Hai yếu tố vật mang tin và thông tin trong tài liệu có mối quan hệ biện chứng với nhau, trong đó nội dung của thông tin có trong tài liệu đó đóng vai trò quyết định tới giá trị của tài liệu. Tài liệu chỉ được xem là quý hiếm khi có mối quan hệ biện chứng giữa cái quý và cái hiếm. Mối quan hệ này không thể tách rời vì đánh giá tài liệu là quý hiếm phải bao hàm cả 2 yếu tố: quý về giá trị nội dung và hiếm vì số lượng bản ít, về hình thức đặc biệt của tài liệu...

There are currently various viewpoints when discussing about rare materials. The author provides some analyses to contribute to the debate: what is rare material? Two factors – physical format and content – have dialectical relationship, in which content of the material plays the key role with the value of the material. Material is only considered “rare” when it owns both quality and rareness. This is a undividable relationship because measurement of rare material must include both factors: value of the content, rareness of the available copies, and special format of the material.